

Bản án số: 105 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 09/5/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Giôn và ông Nguyễn Quang Huy.

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã M, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chị Nhung có mặt; anh Đạt vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/02/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ từ năm 2018 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi tổ chức đám cưới, chị về chung sống với anh Đ và gia đình chồng tại thôn B, xã M. Ngay từ những ngày đầu chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh Đ vừa có tính vũ phu vừa có biểu hiện ngoại tình nên vợ chồng hay cãi vã, xô xát, tình cảm vợ chồng từ đó mà rạn vỡ. Khoảng tháng 12/2019, vì lí do nhỏ nhặt anh Đ đã chửi mắng, đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã đưa con bỏ về ở nhờ nhà mẹ đẻ ở Giao Thủy, Nam Định và ly thân anh Đ đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Khánh L, sinh ngày 09/3/2018 hiện ở cùng với chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Văn Đ:

Quá trình tố tụng, anh Đ vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống ổn định cùng bố mẹ đẻ tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Đ vẫn cố tình không đến Tòa làm việc.

Làm việc với mẹ đẻ anh Đ là bà Trịnh Thị X: Theo bà X cung cấp, quá trình chung sống, vợ chồng anh Đ chị N thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát... nguyên nhân do anh Đ nóng tính nhưng chị N lại không biết kìm chế, cảm thông. Do mâu thuẫn căng thẳng, chị N cũng đã nhiều lần bỏ đi nhưng sau vẫn quay về, đến cuối năm 2019 thì chị N bỏ đi hẳn và ly thân anh Đ từ đó đến nay, mặc dù anh Đ và gia đình gặp xin lỗi nhưng chị N vẫn không chấp nhận quay về đoàn tụ. Theo bà X thì phía anh Đ cũng xác định hai bên đã cạn tình, mâu thuẫn trầm trọng nhưng do anh Đ theo Công giáo chịu ảnh hưởng của giáo luật nên không đồng ý ly hôn. Đồng thời, bà X cũng xác nhận anh Đ, chị N có 01 con chung là Nguyễn Bảo Khánh L, sinh ngày 09/3/2018 và vợ chồng không có tài sản, công nợ chung gì.

UBND xã M nơi cư trú của đương sự có quan điểm:

Mâu thuẫn giữa chị N và anh Đ đã trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Chị N đưa con bỏ đi và ly thân anh Đ từ tháng 12/2019 đến nay. Xét thấy thời gian vợ chồng anh Đ chị N ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Đ; Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Khánh L, sinh ngày 09/3/2018 hiện đang sống cùng chị N. Xét thấy cháu L còn nhỏ và phần lớn thời gian sống cùng chị N nên đề nghị tiếp tục giao cháu L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

- Về tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N; Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo Khánh L, sinh ngày 09/3/2018; Về việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ năm 2018, là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xô sát. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị N cũng đã nhiều lần bỏ đi, lần cuối chị N bỏ đi hẳn và ly thân anh Đ là từ tháng 12/2019. Trong thời gian ly thân, phía anh Đ và gia đình có đến gặp và đề nghị chị N về đoàn tụ nhưng chị N kiên quyết không chấp nhận. Mặc dù xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên đã cạn tình nhưng do là người Công giáo chịu ảnh hưởng của giáo luật nên anh Đ không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ đều có tình vắng mặt không có lý. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân từ đó không đạt được, việc anh Đ không đồng ý ly hôn với lý do là người Công giáo không xuất phát từ tình cảm vợ chồng vốn là nền tảng của hôn nhân khiến cho hôn nhân nếu có tồn tại cũng không còn ý nghĩa... Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N để giải phóng cho cả hai bên.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Khánh L, sinh ngày 09/3/2018 hiện đang ở với chị N. Do chị N có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung; bản thân chị N đang làm nhân viên bán hàng tại Công ty Xỏ số Thủ đô, thu nhập tương đối ổn định (bình quân 9.000.000đ/tháng); cháu L hiện mới chỉ 4 tuổi, cần được sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ người mẹ trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày; mặt khác cháu L đã sống cùng chị N từ nhỏ đến nay... Vì vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường và không gây xáo trộn ảnh hưởng tới tâm sinh lý của con chung, cần tiếp tục giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đồng thời tạm miễn cho anh Đ việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị N phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.
2. Về con chung: Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo Khánh L, sinh ngày 09/3/2018. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.
3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên không yêu cầu nên không xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0047772 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phùng Văn Phong